

Số: 4375 /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP) thực hiện Kế hoạch và phân công các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 193/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ các văn bản của Ban Chỉ đạo Trung ương, Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương và Tổ giúp việc của Ban Chỉ đạo Trung ương: triển khai các Nghị quyết chiến lược khác của Bộ Chính trị các Nghị quyết số 57-NQ/TW, số 66-NQ/TW, số 68-NQ/TW;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/06/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030";

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định 180/2025/NĐ-CP ngày 1/7/2025 của Chính phủ về cơ chế, chính sách hợp tác công tư trong lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ văn bản số 18-KH/ĐU của Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường ngày 31/7/2025 về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về Phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ văn bản 1891/QĐ-BNNMT ngày 4/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về ban hành Kế hoạch và phân công thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương.

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP) thực hiện Kế hoạch và phân công các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương. Chi tiết tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Q. Bộ trưởng (để b/c);
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Đảng ủy Bộ NN&MT;
- Các đơn vị thuộc Bộ (để thực hiện);
- Lưu: VT, HTQT_(NDH).

Ng

Phùng Đức Tiến

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Phùng Đức Tiến

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP) thực hiện Kế hoạch và phân công các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

I. BỐI CẢNH

Trong bối cảnh thế giới đang phải đối phó với các thách thức phi truyền thống đan xen như biến đổi khí hậu, khủng hoảng an ninh lương thực, các quốc gia trên thế giới đã xác định các hướng đi nhằm ứng phó với các thách thức trên như cam kết phát thải ròng bằng “0”, xác định chuyển đổi số trở thành một trong những động lực chủ chốt để nâng cao hiệu quả quản lý tài nguyên, gia tăng năng suất, chất lượng sản phẩm nông nghiệp và bảo vệ môi trường. Ở Việt Nam, hạ tầng số và cơ sở dữ liệu trong lĩnh vực nông nghiệp - môi trường đã được hình thành bước đầu, nhiều dự án số hóa đã được triển khai, nhưng hệ thống dữ liệu vẫn còn phân tán, thiếu liên thông; hoạt động hợp tác công - tư trong phát triển ứng dụng và dịch vụ số còn rời rạc và ở quy mô hạn chế, chưa gắn kết chặt chẽ với chuỗi giá trị sản xuất, chế biến, tiêu thụ.

Nhận thức rõ yêu cầu phát triển của kỷ nguyên mới, Nghị quyết số 57-NQ/TW xác định chuyển đổi số và ứng dụng khoa học – công nghệ là “đột phá quan trọng hàng đầu” để thúc đẩy năng lực cạnh tranh quốc gia; Nghị quyết số 66-NQ/TW về xây dựng và thi hành pháp luật nhân mạnh yêu cầu hoàn thiện thể chế nhằm khuyến khích đổi mới sáng tạo, phát triển kinh tế xanh và kinh tế số; đồng thời, Nghị quyết số 68-NQ/TW khẳng định tầm quan trọng của động lực là kinh tế tư nhân, khơi thông các nguồn lực xã hội và khuyến khích doanh nghiệp tham gia sâu vào chuỗi giá trị trong nước và quốc tế.

Trong bối cảnh đó, việc hỗ trợ doanh nghiệp – đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, start-up đổi mới sáng tạo – tham gia phát triển các ứng dụng, nền tảng và dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công – tư trong ngành nông nghiệp – môi trường trở nên hết sức cần thiết và phù hợp. Đây là hướng đi chiến lược nhằm hình thành hệ sinh thái dữ liệu và dịch vụ số đồng bộ; thúc đẩy liên kết giữa nhà nước, doanh nghiệp và người sản xuất; khai thác hiệu quả nguồn dữ liệu công, nâng cao năng lực ra quyết định, dự báo và quản lý rủi ro cho nhà sản xuất; đồng thời tạo động lực mới cho phát triển xanh, giảm phát thải, tăng năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh quốc tế của ngành. Thực tiễn đó đòi hỏi một kế hoạch hành động đồng bộ, huy động sự phối hợp của nhiều lĩnh vực trong ngành nông nghiệp – môi trường nhằm khai thác hiệu quả và gia tăng giá trị dữ liệu công, tăng cường đầu tư vào

phát triển khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo phục vụ mục tiêu phát triển bền vững. Ngày ngày 04/6/2025, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Kế hoạch số 1891/QĐ-BNNMT về Phân công thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương, một trong các nhiệm vụ quan trọng được đưa ra trong Kế hoạch là việc Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP). Đây là tiền đề quan trọng để thúc đẩy hợp tác công – tư theo hướng minh bạch, thực chất; tận dụng các nguồn lực trong nước và quốc tế nhằm áp dụng công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; đáp ứng nhu cầu phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung sau:

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đến năm 2030, hình thành và phát triển hệ sinh thái ứng dụng, dịch vụ số mới, toàn diện theo hình thức hợp tác công tư (PPP) trong nông nghiệp và môi trường, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tăng khả năng cạnh tranh, giảm phát thải khí nhà kính, quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững, bảo vệ môi trường và thúc đẩy tăng trưởng xanh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phối hợp, thúc đẩy mạnh mẽ các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số trong nông nghiệp và môi trường gắn với hợp tác công – tư.
- Kết nối các doanh nghiệp công nghệ số, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, để mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các khâu của chuỗi giá trị nông nghiệp – môi trường.
- Hỗ trợ, kết nối và triển khai hệ thống quản lý, chia sẻ dữ liệu đất đai; phát triển nền tảng giám sát phát thải theo mô hình hợp tác công – tư.
- Tăng cường kết nối triển khai các mô hình kinh tế số trong thương mại nông sản, phát triển nền tảng kết nối trực tuyến giữa chủ hàng, nhà giao vận và khách hàng để hình thành “hệ thống một cửa” về logistics. Khuyến khích doanh nghiệp cùng đồng đầu tư, khai thác hạ tầng số, nền tảng quản lý chuỗi cung ứng và hệ thống logistics thông minh.
- Phối hợp với các đối tác quốc tế, hiệp hội ngành hàng, tổ chức nghiên cứu để tìm kiếm cơ hội, huy động nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công – tư.
- Phối hợp, thúc đẩy xây dựng, phát triển một số phần mềm, công cụ số hóa, ứng dụng số mới phục vụ doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước.

III. QUAN ĐIỂM

- Đảm bảo việc tổ chức thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 193/2025/QH15 và Nghị quyết số

71/NQ-CP về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trong ngành Nông nghiệp và Môi trường.

- Hợp tác công – tư theo hướng minh bạch, thực chất, hướng tới các dự án, sản phẩm cụ thể, có chỉ tiêu, kết quả rõ ràng, tuân thủ quy định về quản lý tài chính, tài sản công và bảo vệ dữ liệu.

- Khuyến khích khai thác, kết nối dữ liệu giữa các hệ thống trong nước và quốc tế; tận dụng các cơ chế tài chính, nguồn lực từ các tổ chức quốc tế, để mở rộng đầu tư, nâng cao chuẩn mực quản lý, thúc đẩy áp dụng công nghệ tiên tiến trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

- Kết nối thúc đẩy hợp tác công tư trong hạ tầng số, ứng dụng số, hạ tầng dữ liệu, nền tảng dữ liệu lớn, nền tảng kết nối chia sẻ dùng chung theo hướng thống nhất, tập trung, liên thông, đáp ứng nhu cầu phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ, DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Thực hiện Quyết định số 1891/QĐ-BNNMT ngày 04/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về ban hành Kế hoạch và phân công thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

1. Hoàn thiện thể chế, chính sách

- Hoàn thiện cơ chế chia sẻ thông tin để giải quyết ách tắc trong kinh doanh, đề xuất giải pháp chính sách mới liên quan để thúc đẩy ứng dụng dịch vụ số trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

- Xây dựng quy chế khuyến khích doanh nghiệp tham gia hợp tác công - tư để đầu tư, vận hành, khai thác các nền tảng số dùng chung trong nông nghiệp - môi trường, bảo đảm tính bền vững, minh bạch và hài hòa lợi ích công – tư.

- Xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá kết quả các mô hình hợp tác công - tư về ứng dụng, dịch vụ số; tổng kết, nhân rộng các mô hình hiệu quả trên phạm vi toàn quốc, gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế số và xã hội số.

2. Phát triển hạ tầng số và dữ liệu mở

- Hoàn thiện và chuẩn hóa các hệ thống dữ liệu lớn của ngành và mạng lưới quan trắc – giám sát tích hợp trên không, mặt đất, trên biển phục vụ sản xuất, kinh doanh và quản lý tài nguyên; xây dựng và triển khai các Hệ thống quản lý, chia sẻ dữ liệu.

- Kết nối để khu vực tư nhân tận dụng được hạ tầng, thiết bị, cơ sở dữ liệu của khu vực công; đề xuất chính sách ưu tiên, khuyến khích các mô hình hợp tác công – tư trong triển khai các dự án hạ tầng số, dịch vụ số của ngành nông nghiệp và môi trường.

- Khuyến khích các tổ chức và cá nhân đầu tư, xây dựng các phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển khoa học, công nghệ; công bố danh mục các chương trình, nhiệm vụ, dự án theo mô hình hợp tác công - tư trong phát triển các hạ tầng số.

- Tổ chức thí điểm hợp tác công - tư số hóa, cho phép doanh nghiệp đồng đầu tư và thử nghiệm các ứng dụng, dịch vụ số gắn với cơ sở dữ liệu của khu vực công (giám sát phát thải, logistics nông sản, truy xuất thủy sản).

3. Nâng cao năng lực

- Tăng cường năng lực của các tổ chức khoa học và công nghệ công lập theo hình thức công - tư, đồng thời hỗ trợ phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, thử nghiệm, các phòng thí nghiệm đạt yêu cầu công nhận tương đương với các phòng thử nghiệm của quốc tế, của các nước phát triển để phục vụ công tác hội nhập, xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

- Tăng cường vai trò của hệ thống khuyến nông quốc gia trong việc chuyển giao công nghệ số, ứng dụng dịch vụ số cho nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ; phối hợp với doanh nghiệp tư nhân triển khai các mô hình thí điểm ứng dụng số trong sản xuất nông nghiệp bền vững, như hệ thống giám sát cây trồng, chăn nuôi thông minh và quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường tại địa phương.

- Phối hợp với các tổ chức tài chính, doanh nghiệp công nghệ và tổ chức quốc tế để thiết kế, triển khai chương trình thử nghiệm dịch vụ số mới như thị trường tín chỉ carbon, năng lượng sạch, dịch vụ môi trường số.

- Phối hợp với các doanh nghiệp và tổ chức trong nước, quốc tế, các cơ chế hợp tác công - tư nhằm biên soạn sổ tay hướng dẫn khai thác và sử dụng dữ liệu công trong lĩnh vực nông nghiệp – môi trường; thúc đẩy áp dụng các chuẩn và mô hình chia sẻ dữ liệu mở thương mại nông sản; triển khai các chương trình đào tạo và chuyển giao công cụ số nhằm nâng cao năng lực phân tích, ra quyết định và kết nối thị trường cho nông dân, hợp tác xã và doanh nghiệp nhỏ..

4. Thúc đẩy ứng dụng số và tăng cường Hợp tác quốc tế

- Đẩy mạnh hợp tác công - tư trong các hoạt động hợp tác quốc tế, đào tạo và truyền thông nhằm phát triển năng lực số cho cán bộ, nông dân, doanh nghiệp và cộng đồng trong lĩnh vực nông nghiệp, môi trường.

- Tổ chức các khóa tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số về công nghệ như quản lý dữ liệu, tài chính khí hậu, dịch vụ môi trường, phù hợp với nhu cầu của các đơn vị thuộc Bộ, doanh nghiệp, hợp tác xã, hiệp hội ngành hàng.

- Tăng cường hợp tác quốc tế để trao đổi chuyên gia, chia sẻ kinh nghiệm về bảo tồn thiên nhiên, ứng phó với biến đổi khí hậu, chuyển đổi số trong nông nghiệp – môi trường.

- Triển khai các dự án hợp tác công - tư số hóa trọng điểm như: dự án MRV cho Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao; nền tảng logistics một cửa cho rau quả; hệ thống truy xuất và chứng nhận số cho thủy sản xuất khẩu.

- Xây dựng, phát triển một số phần mềm, công cụ số hóa, ứng dụng số mới phục vụ doanh nghiệp và công tác quản lý nhà nước; khuyến khích tư nhân tham gia thiết kế, tài trợ hoặc cung cấp dịch vụ vận hành trên mô hình công - tư.

- Xây dựng chương trình đẩy mạnh quảng bá thương hiệu các sản phẩm ngành nông nghiệp và môi trường ứng dụng công nghệ cao, công nghệ mới và chuyển đổi số.

5. Tuyên truyền và Phổ biến kết quả

- Tổ chức các chương trình khuyến nông số hóa, hội thảo, đào tạo trực tuyến và truyền thông qua hệ thống khuyến nông để phổ biến kết quả các mô hình hợp tác công - tư, khuyến khích nông dân và doanh nghiệp địa phương tham gia phát triển và sử dụng ứng dụng, dịch vụ số.

- Kết nối, phổ biến kết quả với các doanh nghiệp công nghệ số, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, để mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin trong tất cả các khâu của chuỗi giá trị nông nghiệp – môi trường.

- Phối hợp với các đối tác quốc tế, hiệp hội ngành hàng, tổ chức nghiên cứu để tìm kiếm cơ hội, huy động nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công - tư; nghiên cứu xu thế toàn cầu, công nghệ mới nhằm lựa chọn, thử nghiệm và áp dụng phù hợp với điều kiện của ngành nông nghiệp và môi trường.

- Phát động phong trào thi đua đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong ngành nông nghiệp và môi trường.

Danh mục các nhiệm vụ cụ thể và phân công trách nhiệm các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại Phụ lục đính kèm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Hợp tác quốc tế

- Chủ trì và chịu trách nhiệm trước Lãnh đạo Bộ việc thực hiện Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư.

- Huy động nguồn lực quốc tế, kết nối đối tác PPP; phối hợp với các đối tác quốc tế, tìm kiếm cơ hội để hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư phù hợp với nhu cầu của Bộ.

- Chủ trì xây dựng, tổ chức diễn đàn, hội nghị, chương trình kết nối cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp, tổ chức ngoài nước nhằm thúc đẩy doanh nghiệp, tổ chức tham gia phát triển ứng dụng, dịch vụ số dựa trên các CSDL quốc gia chuyên ngành; phối hợp với cơ quan chủ trì hạ tầng số để triển khai thử nghiệm.

- Chủ trì đàm phán, ký kết thỏa thuận hợp tác với các tổ chức và doanh nghiệp quốc tế nhằm thu hút tài chính, kỹ thuật, công nghệ và chuyên gia quốc tế vào các sáng kiến PPP về phát triển ứng dụng, dịch vụ số trong nông nghiệp và môi trường.

- Định kỳ báo cáo Lãnh đạo Bộ về việc thực hiện Kế hoạch.

2. Vụ Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì xây dựng và trình phê duyệt kế hoạch triển khai các nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm hỗ trợ doanh nghiệp ngành Nông nghiệp và Môi trường tham gia phát triển ứng dụng dịch vụ số trong chương trình, kế hoạch hằng năm của Bộ;

- Thúc đẩy nghiên cứu và chuyển giao các công nghệ mới liên quan tới phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư.

3. Vụ Pháp chế

- Tham mưu rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành để bảo đảm sự thống nhất, tháo gỡ các điểm nghẽn, đơn giản hoá tối đa các thủ tục hành chính, đột phá trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chủ động hội nhập quốc tế theo hình thức hợp tác công tư.

4. Vụ Tổ chức cán bộ

- Rà soát, ban hành quy định về trách nhiệm người đứng đầu trực tiếp phụ trách, chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số;

- Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các tổ chức khoa học và công nghệ hoạt động bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả và theo hướng tự chủ.

5. Cục Chuyển đổi số

- Triển khai, phát triển nền tảng số dùng chung của ngành nông nghiệp và môi trường, kết nối, liên thông với các nền tảng số quốc gia bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông trên môi trường số; thí điểm triển khai bản sao số thuộc phạm vi của ngành nông nghiệp và môi trường phù hợp để thực hiện Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư.

- Đầu tư xây dựng, triển khai hạ tầng thống nhất, tập trung; vận hành, nâng cấp các Trung tâm dữ liệu ngành, sử dụng công nghệ hiện đại, bảo đảm an toàn thông tin đáp ứng quy mô tăng trưởng của dữ liệu và các dịch vụ dữ liệu; kết nối với Trung tâm dữ liệu quốc gia, Trung tâm dữ liệu vùng, Hệ thống thông tin của Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương và kết nối doanh nghiệp.

- Hoàn thiện quy định pháp luật để bảo đảm hành lang pháp lý cho hoạt động của ngành nông nghiệp và môi trường trên môi trường số.

6. Trung tâm Khuyến nông Quốc gia

- Phối hợp với Vụ Hợp tác quốc tế và các đơn vị liên quan để tích hợp nội dung khuyến nông vào các dự án PPP số hóa.

- Chủ trì tổ chức đào tạo, truyền thông, chuyển giao ứng dụng số cho nông dân và hợp tác xã; tham gia đánh giá, phổ biến kết quả các mô hình thí điểm.

- Báo cáo định kỳ về tiến độ triển khai các nhiệm vụ liên quan đến khuyến nông số hóa.

7. Các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ

- Thực hiện và chịu trách nhiệm các nội dung được giao chủ trì tại Danh mục nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư.

- Định kỳ báo cáo về Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Vụ Hợp tác quốc tế) trước ngày 31/6 và 31/12 hàng năm về tình hình triển khai các nhiệm vụ được giao trong Danh mục nhiệm vụ thực hiện Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư.

- Kịp thời báo cáo, đề xuất với Bộ Nông nghiệp và Môi trường (qua Vụ Hợp tác quốc tế) về các khó khăn vướng mắc gặp phải trong quá trình thực hiện Kế hoạch và đề xuất những điều chỉnh phù hợp, kịp thời./.

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

DANH MỤC NHIỆM VỤ

Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP) thực hiện Kế hoạch và phân công các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và các Thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNNMT ngày tháng năm 2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì điều phối	Cơ quan phối hợp	Kết quả Dự kiến
I	Hoàn thiện thể chế, chính sách				
1	Ban hành hướng dẫn PPP cho ứng dụng, dịch vụ số toàn ngành	2025-2027	Cục Chuyển đổi số	Vụ KH&CN; các đơn vị thuộc Bộ	Sổ tay
2	Xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức quốc tế tham gia đầu tư, vận hành, khai thác các nền tảng số dùng chung theo mô hình PPP	2025-2027	Vụ Hợp tác quốc tế	Vụ KH&CN; các đơn vị thuộc Bộ	Quy chế/Khung hợp tác PPP
3	Xây dựng hệ thống theo dõi, đánh giá kết quả các mô hình PPP về ứng dụng, dịch vụ số	2025-2027	Vụ Hợp tác quốc tế	Vụ KHTC; Vụ KH&CN; các đơn vị thuộc Bộ	Bộ chỉ số và khung theo dõi – đánh giá
II	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức				
1	Hội nghị triển khai kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP)	Thường xuyên	Cục Chuyển đổi số	Vụ KH&CN; Báo NNMT; các đơn vị thuộc Bộ	Hội nghị/Báo cáo
2	Xây dựng và phát hành các Bản tin về phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP)	Thường xuyên	Cục Chuyển đổi số	Vụ KH&CN; Báo NNMT; các đơn vị thuộc Bộ	Báo cáo, Kế hoạch, Bản tin
3	Tổ chức các chuyến công tác học tập kinh nghiệm về hỗ	Thường xuyên	Cục Chuyển đổi số	Cục CBCLPTTT; Báo	Tổ chức Hội nghị;

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì điều phối	Cơ quan phối hợp	Kết quả Dự kiến
	trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP)			NNMT; các đơn vị thuộc Bộ	Báo cáo
4	Tổ chức các hội nghị, hội thảo thúc đẩy áp dụng ứng dụng, dịch vụ số mới trong nông nghiệp và môi trường (theo vùng miền, theo lĩnh vực hoặc các ngành hàng có thế mạnh, xuất khẩu)	2025-2030	Cục Chuyển đổi số	Vụ KH-TC; Cục CBCLPTTT; Báo NNMT; các đơn vị thuộc Bộ	Hội nghị, hội thảo
5	Thiết lập hệ thống trực tuyến nhằm trao đổi, chia sẻ và biên tập các clip bài giảng về các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP)	2025-2030	Cục Chuyển đổi số	Báo NNMT; Vụ KH&CN; các đơn vị thuộc Bộ	Kế hoạch; Báo cáo
6	Tìm kiếm các khóa đào tạo về dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư của các đối tác quốc tế, phù hợp với nhu cầu của các đơn vị trong Bộ	Thường xuyên	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ	Khóa đào tạo
7	Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số cho người lao động của Bộ NNMT và Doanh nghiệp, Hiệp hội và các tổ chức liên quan về ứng dụng Công nghệ số (trí tuệ nhân tạo AI, dữ liệu lớn Big data, chuỗi khối Blockchain...) khai thác sử dụng các nền tảng số, hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành, phân công và kiểm soát thực hiện nhiệm vụ trực tuyến trên môi trường mạng	2025-2030	Cục Chuyển đổi số	Vụ KHCN; Vụ KHTC; Báo NNMT, các đơn vị thuộc Bộ; Hiệp hội ngành hàng	Kế hoạch; Báo cáo
8	Phối hợp với Hiệp hội số quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công thương tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số cho tổ chức, cá nhân về thực hiện các dịch vụ công trực tuyến, sử dụng các hệ thống thông tin trực tuyến, ứng dụng số mới	Thường xuyên	Cục Chuyển đổi số	Báo NNMT; Hiệp hội ngành hàng	Kế hoạch; Báo cáo
9	Tổ chức Diễn đàn quốc tế doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP) – Việt Nam	Thường niên	Báo Nông nghiệp và Môi trường	Vụ HTQT và các đơn vị thuộc Bộ; Hiệp hội ngành hàng; các đối tác PPP	Diễn đàn

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì điều phối	Cơ quan phối hợp	Kết quả Dự kiến
10	Mở chuyên trang – chuyên mục trên Báo điện tử nongnghiepmoitruong.vn và Báo Nông nghiệp Việt Nam tiếng Anh (VANNEWS) để tuyên truyền, truyền thông đến các đối tượng độc giả trong nước và quốc tế về các nội dung của kế hoạch, triển khai thực hiện, kết quả thương hiệu kế hoạch này	Thường xuyên	Báo Nông nghiệp và Môi trường	Vụ HTQT và các đơn vị thuộc Bộ; Hiệp hội ngành hàng; các đối tác PPP	Tuyên truyền, truyền thông
III	Hoàn thiện hạ tầng số và Dữ liệu mở				
1	Nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của Bộ đáp ứng yêu cầu doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư (PPP)	Thường xuyên	Cục Chuyển đổi số	Vụ KHCN, các đơn vị thuộc Bộ	Báo cáo
2	Xây dựng các hệ thống dữ liệu lớn của ngành như về đất đai, cây trồng, vật nuôi, thủy sản, cơ sở dữ liệu biển và hải đảo.	Thường xuyên	Cục Chuyển đổi số	Vụ KHCN; các đơn vị thuộc Bộ	Báo cáo
3	Triển khai Hệ thống truy xuất nguồn gốc đến các Doanh nghiệp, Hiệp hội tỉnh, thành phố có nhu cầu áp dụng tại địa phương; cơ sở dữ liệu về khai thác sử dụng tài nguyên biển và hải đảo; cơ sở dữ liệu về quy hoạch không gian biển, quy hoạch vùng bờ	2025-2030	Cục Chuyển đổi số	Vụ KH&CN; Báo Nông nghiệp và MT	Bộ Dữ liệu
4	Xây dựng, kết nối và triển khai hệ thống quản lý, chia sẻ dữ liệu đất đai	Thường xuyên	Cục Quản lý đất đai	Cục CDS	Ứng dụng/Bộ Dữ liệu
5	Xây dựng mạng lưới quan sát, giám sát tích hợp trên không và mặt đất phục vụ các hoạt động nông nghiệp	2025-2030	Cục Viễn thám quốc gia	Vụ KH&CN;	Ứng dụng/Bộ Dữ liệu
6	Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh; quản lý, giám sát nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm, bảo đảm nhanh chóng, minh bạch, chính xác, an toàn, vệ sinh thực phẩm.	2025-2030	Cục Chuyển đổi số	Vụ KHCN; Các Cục quản lý chuyên ngành thuộc Bộ	Ứng dụng
7	Phát triển mô hình kinh tế nông nghiệp công nghệ cao,	2025-2030		Cục CDS, các đơn vị	Kế hoạch/Chương

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì điều phối	Cơ quan phối hợp	Kết quả Dự kiến
	tuần hoàn và phát thải thấp, với trọng tâm là ứng dụng số, thông minh trong sản xuất, chế biến và vận hành chuỗi giá trị tại các vùng nguyên liệu, khu vực sản xuất trọng điểm		Cục Chế biến, CLPTTT	thuộc Bộ; Hiệp hội ngành hàng	trình
8	Thúc đẩy mạnh mẽ các nhiệm vụ, giải pháp kích thích kinh tế số trong nông nghiệp và phát triển nông thôn bao gồm logistics, ứng dụng công nghệ số và quảng bá sản phẩm của các hộ nông dân, trang trại và các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nông nghiệp theo hình thức hợp tác công tư.	Thường xuyên	Cục Kinh tế Hợp tác và PTNT	Cục CDS, các đơn vị thuộc Bộ	Các Ứng dụng; Báo cáo
9	Kết nối các doanh nghiệp công nghệ số, nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa để thực hiện mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các khâu, chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp; tiêu chuẩn thị trường đối với hàng hóa nông sản	Thường xuyên	Cục Chế biến, CLPTTT	Cục CDS, các đơn vị thuộc Bộ; Hiệp hội ngành hàng	Báo cáo
10	Triển khai kinh tế số nông nghiệp trong lĩnh vực thương mại điện tử: theo dõi, hỗ trợ hoạt động chợ truyền thống, cửa hàng bán lẻ nông sản, hoạt động làng nghề truyền thống, livestream bán hàng trên các nền tảng số	2025-2030	Cục Chế biến, CLPTTT	Cục Chuyển đổi số; TT Xúc tiến TM, các đơn vị thuộc Bộ; Hiệp hội ngành hàng	Kế hoạch; Báo cáo
11	Triển khai các giải pháp thúc đẩy tăng cao tỷ trọng ứng dụng số trong thực hiện nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác. Triển khai ứng dụng các giải pháp công nghệ trong trồng trọt, chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản.	2025-2030	Cục Chuyển đổi số	Các đơn vị thuộc Bộ	Kế hoạch; Báo cáo
12	Thúc đẩy ứng dụng logistics mới trong hoạt động nông nghiệp, ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu chi phí logistics trong nông nghiệp, xuyên suốt toàn bộ quá trình vận chuyển hàng hóa từ các cảng biển, cửa khẩu, kho-bãi-cảng tới tận tay người tiêu dùng và ngược lại	2025-2030	Cục Chế biến, CLPTTT	Cục CDS; Vụ KHCN; các đơn vị thuộc Bộ	Kế hoạch; Báo cáo
13	Tổ chức thí điểm hợp tác công - tư số hóa trong khuôn khổ PSAV, cho phép doanh nghiệp đồng đầu tư và thử nghiệm	2025-2030	Vụ Hợp tác quốc tế	Các Nhóm công tác PPP ngành hàng; các	Dự án hợp tác công - tư

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì điều phối	Cơ quan phối hợp	Kết quả Dự kiến
	các ứng dụng, dịch vụ số gắn với dữ liệu công quốc gia			đơn vị thuộc Bộ	
14	Thiết lập và triển khai hệ thống, ứng dụng giám sát cải thiện hệ thống tuần hoàn nước và kỹ thuật nuôi tiên tiến tại các tỉnh, thông qua việc thúc đẩy doanh nghiệp tham gia phát triển ứng dụng theo hình thức đối tác công tư (PPP)	2025-2030	Cục TSKN	Cục CDS; Vụ KHCN; Cục CBCL&PTTT; TTKNQG, các đơn vị thuộc Bộ	Ứng dụng; Kế hoạch; Báo cáo
15	Phát triển các phần mềm và công cụ số hóa hỗ trợ nông dân trong quản lý canh tác, sử dụng vật tư nông nghiệp có trách nhiệm và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.	2025-2030	Cục TT&BVTV	CDS; Cục LNKL; TTKNQG; các đơn vị thuộc Bộ	Ứng dụng; Kế hoạch; Báo cáo
16	Phát triển bản đồ số ngành hàng nhằm quản lý tốt hơn vùng nguyên liệu, phục vụ kiểm soát chất lượng và xúc tiến thương mại.	2025-2030	Cục Chất lượng, chế biến và Phát triển thị trường	Vụ KHCN; TTKNQG, các đơn vị thuộc Bộ	Ứng dụng; Kế hoạch; Báo cáo
V	Tăng cường Hợp tác quốc tế và Khoa học Công nghệ				
1	Phối hợp với các đối tác quốc tế, tìm kiếm những cơ hội để hỗ trợ doanh nghiệp tham gia phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư	Thường xuyên	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ	Báo cáo
2	Nghiên cứu các xu thế trên thế giới đối với việc phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư	Thường xuyên	Vụ Hợp tác quốc tế	các đơn vị thuộc Bộ	Báo cáo
3	Theo dõi, đánh giá kết quả các mô hình PPP về ứng dụng, dịch vụ số đã được triển khai	Thường xuyên	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ; các đối tác PPP	Báo cáo
4	Kết nối cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp, tổ chức ngoài nước nhằm thúc đẩy doanh nghiệp, tổ chức tham gia phát triển ứng dụng, dịch vụ số	Thường xuyên	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ; các đối tác PPP	Các đợt mời gọi, diễn đàn, hội nghị, chương trình
5	Theo dõi việc đàm phán, ký kết, thực hiện các Thỏa thuận hợp tác với các tổ chức và doanh nghiệp quốc tế nhằm thu hút tài chính, kỹ thuật, công nghệ và chuyên gia quốc tế vào các sáng kiến PPP	Thường xuyên	Vụ Hợp tác quốc tế	Các đơn vị thuộc Bộ; các đối tác PPP	Thỏa thuận hợp tác

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì điều phối	Cơ quan phối hợp	Kết quả Dự kiến
6	Nghiên cứu các công nghệ mới liên quan tới phát triển các ứng dụng, dịch vụ số mới theo hình thức hợp tác công tư;	Thường xuyên	Vụ Khoa học và Công nghệ	Các đơn vị thuộc Bộ	Báo cáo
7	Triển khai chương trình đào tạo và chuyển giao công cụ số gắn với dữ liệu quốc gia để nâng cao năng lực ra quyết định cho nông dân, HTX và doanh nghiệp nhỏ.	2025-2030	Vụ Hợp tác quốc tế	Các Nhóm công tác PPP ngành hàng; các đơn vị thuộc Bộ	Sổ tay hướng dẫn, chương trình đào tạo
8	Triển khai các dự án hợp tác công - tư số hóa trọng điểm gắn trực tiếp với các cơ sở dữ liệu quốc gia và huy động doanh nghiệp trong khuôn khổ PSAV cùng tham gia.	2025-2027	Vụ Hợp tác quốc tế	Các Nhóm công tác PPP ngành hàng; các đơn vị thuộc Bộ	02-03 dự án hợp tác công – tư; ứng dụng, dịch vụ số gắn trực tiếp với các CSDLQG
9	Triển khai thí điểm mô hình kiểm kê carbon trong canh tác cà phê, ứng dụng công nghệ số để quản lý dữ liệu phát thải và năng suất.	2026	Cục TT&BVTV	CĐS; Cục LNKL; TTKNQG; các đơn vị thuộc Bộ	Kế hoạch; Báo cáo
10	Tích cực, chủ động tham gia định hình các khuôn khổ, nguyên tắc, quản trị về khoa học công nghệ, ĐMST và CĐS trong các cơ chế hợp tác đa phương; hình thành các mạng lưới các nhà nghiên cứu khoa học tìm kiếm cơ hội áp dụng ĐMST và CĐS vào các hoạt động quản lý hiệu quả và phát triển bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên; nghiên cứu khả năng tham gia các cơ chế, sáng kiến hợp tác mới về khoa học công nghệ, ĐMST và CĐS	2025-2030	Vụ Hợp tác quốc tế	Vụ KHCN; Cục CĐS; các cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình/Kế hoạch được phê duyệt
11	Xây dựng chương trình thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ nông nghiệp và môi trường trên môi trường số; thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng kết quả của nghiên cứu khoa học, công nghệ vào doanh nghiệp và sản xuất	2025-2030	Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Cục CĐS và các đơn vị thuộc Bộ có liên quan	Chương trình/Kế hoạch
12	Mở rộng và kiện toàn các nhóm đối tác công tư (PPP) thuộc PSAV để thúc đẩy hợp tác liên ngành và tăng cường sự tham gia của các bên liên quan, đặc biệt là các tổ chức nông dân và hợp tác xã hướng tới xây dựng một	2025-2030	Vụ Hợp tác quốc tế	Vụ KHCN; Cục CĐS; các cơ quan, đơn vị liên quan	Chương trình/Kế hoạch

TT	Nhiệm vụ thực hiện	Thời gian thực hiện, hoàn thành	Cơ quan chủ trì điều phối	Cơ quan phối hợp	Kết quả Dự kiến
	nền tảng kết nối chặt chẽ từ TW xuống địa phương nhằm phát triển và ứng dụng các dịch vụ và giải pháp số mới hiệu quả				
13	Khởi động các cuộc thi tìm kiếm các giải pháp đổi mới sáng tạo, tập trung vào các vấn đề bất cập ưu tiên do các nhóm PPP đối tác ngành hàng xác định	2025-2030	Vụ Hợp tác quốc tế	Các Nhóm công tác PPP ngành hàng	Đào tạo/Hội thảo
14	Triển khai các mô hình/sáng kiến cải tiến hiện có để nhân rộng sang các khu vực hoặc chuỗi giá trị khác	2025-2030	Vụ Hợp tác quốc tế	Các Nhóm công tác PPP ngành hàng	Sáng kiến đổi mới sáng tạo được lựa chọn và triển khai nhân rộng